

I. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	TN KQ	TL	
PHÂN MÔN LỊCH SỬ											
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	2TN								2 tiết 5,0 % 0,5 điểm
2	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	1. Chiến tranh lạnh (1947 – 1989) 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 3. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm	2TN 2TN 2TN			1TL					10 tiết 45 % 4,5 điểm

		1945 đến năm 1991 4. Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991						1TL		1TL	
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%		50%
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ											
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ (5 TIẾT)	1. Công nghiệp	2TN								5 tiết 25,0% 2,5 điểm
		2. Dịch vụ	6TN							1TL	
2	SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ (5 TIẾT)	1. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ				1TL					5 tiết 25,0% 2,5 điểm
		2. Vùng đồng bằng sông Hồng						1TL			
Tỉ lệ			20%		15%		10%		5%		50%
Tổng hợp chung			40%		30%		20%		10%		100%

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHÂN MÔN LỊCH SỬ							
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	Nhận biết: Trình bày nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của chiến tranh thế giới thứ hai	2TN			
1	THẾ	1.Chiến tranh					

	GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991	lạnh (1947 – 1989) 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 3. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991 4. Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991	Nhận biết: – Nêu được nguyên nhân, những biểu hiện và hậu quả của Chiến tranh lạnh. - Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu, Mỹ, Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. Thông hiểu - sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. Vận dụng - Rút ra những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991. -Rút ra bài học kinh nghiệm từ sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản	2TN 2TN 2TN	1TL	1TL	1TL
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20	15	10	5
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ							
1	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ (5 TIẾT)	1. Công nghiệp	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27)	2TN			
		2. Dịch vụ	Nhận biết: Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Vận dụng cao Phân tích được một	6TN			

			số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch (Một loại hình thương mại ở địa phương em)				1 TL
2	SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ (5 TIẾT)	1. Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ	Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc		1 TL		
		2. Vùng đồng bằng sông Hồng	Vận dụng Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.			1 TL	
Số câu/ loại câu				8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				20	15	10	5
Tổng hợp chung				40%	30%	20%	10%

III. ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,00 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1. Sự kiện châm ngòi cho sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Cuộc đại suy thoái kinh tế (1929 - 1933). B. Đức tấn công Ba Lan (01/09/1939).
C. Nhật tấn công Mỹ (07/12/1941). D. Chiến dịch Xta-lin-grát (11/1942).

Câu 2. Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập vào

- A. 01/01/1942. B. 02/02/1941. C. 03/02/1940. D. 11/09/1939.

Câu 3. Tổng thống của Mỹ phát động “chiến tranh lạnh” là

- A. Ai – xen – hao. B. Tơ – ru – man. C. Ken – nơ – di. D. Nich – xon.

Câu 4. Nguồn gốc của cuộc Chiến tranh lạnh là:

- A. xuất phát từ tham vọng làm bá chủ thế giới của Mỹ.
B. do sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.
C. xuất phát từ mục tiêu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa của Mỹ.
D. do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô.

Câu 5. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất:

- A. một tổ chức kinh tế của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
B. một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
C. một tổ chức liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
D. một tổ chức liên minh chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

Câu 6. Để nhanh chóng khôi phục nền kinh tế đất nước, các nước Tây Âu phải

- A. cải cách nền kinh tế. B. thu hẹp quyền tự do
C. nhận viện trợ từ Mỹ D. trở lại xâm lược thuộc địa.

Câu 7. “Kế hoạch Mác-san” có tên gọi khác là

- A. “Kế hoạch phục hưng châu Âu” B. “Kế hoạch khôi phục nền kinh tế châu Âu”.
C. “Kế hoạch trợ giúp châu Âu”. D. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”.

Câu 8. Với những bước tiến của quá trình liên kết, từ năm 1993, Cộng đồng châu Âu mang tên mới là Liên minh châu Âu viết tắt là:

- A. ASEAN B. EC C. EEC D. EU

Câu 9. Công nghiệp khai thác dầu thô, khí tự nhiên phân bố chủ yếu ở vùng

- A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng. C. Tây Nguyên. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 10. Nguồn lao động dồi dào, thị trường rộng lớn là cơ sở để phát triển mạnh ngành

- A. công nghiệp khai thác khí tự nhiên. B. công nghiệp cơ khí và hoá chất.
C. công nghiệp sản xuất máy vi tính. D. công nghiệp sản xuất thực phẩm.

Câu 11. Loại hình bưu chính - viễn thông phát triển nhanh nhất ở nước ta hiện nay là

- A. viễn thông di động. B. gửi thư và bưu phẩm.
C. truyền hình cáp. D. viễn thông cố định.

Câu 12. Viễn thông gồm các hoạt động:

- A. nhận, vận chuyển thư tín và xử lý số liệu bằng các thiết bị điện tử.
B. nhận, vận chuyển thư tín, bưu phẩm, hàng hóa, tài liệu.
C. gửi, truyền, nhận và xử lý số liệu, hình ảnh, âm thanh,... bằng các thiết bị điện tử.

D. nhận và xử lí số liệu, hình ảnh, âm thanh và vận chuyển thư tín, bưu phẩm.

Câu 13. Loại hình *không* thuộc mạng lưới thông tin liên lạc

A. mạng điện thoại. B. mạng phi thoại. C. mạng truyền dẫn. D. mạng kĩ thuật số.

Câu 14. Những dịch vụ của ngành bưu chính bao gồm

A. chuyển phát nhanh, điện hoa. B. internet, chuyển phát nhanh.
C. điện thoại, internet, truyền dẫn số liệu. D. điện thoại, phát hành báo chí.

Câu 15. Nhận xét *đúng* với ngành bưu chính viễn thông nước ta là

A. phát triển ổn định. B. phát triển rất nhanh.
C. ít biến động. D. phát triển không ổn định.

Câu 16. Tính đến năm 2021, Việt Nam có

A. 5 tuyến cáp quang biển kết nối đi quốc tế và 1 hệ thống truyền dẫn vệ tinh.
B. 6 tuyến cáp quang biển kết nối đi quốc tế và 1 hệ thống truyền dẫn vệ tinh.
C. 7 tuyến cáp quang biển kết nối đi quốc tế và 2 hệ thống truyền dẫn vệ tinh.
D. 8 tuyến cáp quang biển kết nối đi quốc tế và 2 hệ thống truyền dẫn vệ tinh.

B. PHẦN TỰ LUẬN (6,00 điểm)

Câu 17. (1,50 điểm)

Giải thích sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô.

Câu 18. (1,00 điểm)

Lập bảng thể hiện những nét chính về Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ từ năm 1945 đến năm 1991.

Câu 19. (0,50 điểm)

Từ sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản, Việt Nam học tập được những gì về đất nước và con người Nhật Bản?

Câu 20. (0,50 điểm)

Dựa vào kiến thức tìm hiểu hãy trình bày sự hiểu biết của em về một loại hình thương mại ở địa phương em đang sống.

Câu 21. (1,50 điểm)

Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (địa hình, khí hậu, sinh vật).

Câu 22. (1,00 điểm)

Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.

--- HẾT ---

(Đề có 02 trang, giáo viên coi kiểm tra không giải thích gì thêm)

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,00 điểm).

Chọn ý trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau. Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	C	C	C	A	D

Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	D	A	C	D	A	B	C

B. PHẦN TỰ LUẬN (6,00 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
17 (1,50 điểm)	Giải thích sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô. Nguyên nhân sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô: + Các đảng cộng sản, nhà nước mắc nhiều sai lầm về đường lối xây dựng mô hình kinh tế - xã hội và chính sách cải tổ không phù hợp (rập khuôn một cách cứng nhắc, giáo điều mô hình XHCN, coi nhẹ điều kiện, hoàn cảnh và truyền thống đặc điểm dân tộc ở mỗi nước) + Chưa khai thác tốt thành tựu của cách mạng khoa học - kĩ thuật; + Vi phạm quyền dân chủ; + Sự chống phá của các thế lực thù địch,...	0,5

	+Tiếp thu, áp dụng những thành tựu tiên bộ của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại vào các ngành kinh tế, đặc biệt là công nghiệp +Ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo nhân tài cho đất nước và đảm bảo chất lượng nguồn lao động trong quá trình hội nhập +Nhà nước luôn linh hoạt, mềm dẻo, nắm bắt đúng thời cơ đề ra chiến lược phát triển	0.5
--	---	------------

Câu	Nội dung đáp án			Điểm
20 (0,50 điểm)	Dựa vào kiến thức tìm hiểu hãy trình bày sự hiểu biết của em về một loại hình thương mại ở địa phương em đang sống.			0,50
	Gợi ý: HS có thể trình bày về các loại hình thương mại như: chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi...). Nêu được nơi phân bố, các mặt hàng buôn bán, vai trò...			0,50
21 (1,50 điểm)	Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông Bắc và Tây Bắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (địa hình, khí hậu, sinh vật).			1,50
		Đông Bắc	Tây Bắc	0,50
	Địa hình	Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng vòng cung; có các dạng đồi điển hình nhất Việt Nam; địa hình cac-xơ khá phổ biến	Chủ yếu là núi cao và núi trung bình, hướng tây bắc – đông nam; có dãy Hoàng Liên Sơn cao và đồ sộ nhất nước ta; có các cánh đồng thung lũng núi.	
	Khí hậu	Nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh nhất nước ta, mùa đông đến sớm và kết thúc muộn	Nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông ít lạnh hơn và có sự phân hoá rõ rệt với 3 đai cao.	0,50
	Sinh vật	Có diện tích rừng lớn, tỉ lệ che phủ rừng cao, sinh vật mang tính nhiệt đới, cận nhiệt đới.	Nguồn sinh vật khá đa dạng, mang tính nhiệt đới, cận nhiệt đới và ôn đới núi cao.	0,50
22 (1,00 điểm)	Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội.			1,00
	- Hà Nội là Thủ đô của nước ta, có vị thế đặc biệt quan trọng đối với cả nước, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục và giao dịch quốc tế.			0,25
	- Hội tụ nhiều tiềm năng phát triển kinh tế. Năm 2021, GRDP của Hà Nội chiếm khoảng 42% GRDP vùng Đồng bằng sông Hồng và 12,6% GDP của cả nước, chiếm 4,7% trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ, chiếm 9% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của cả nước.			0,50
	- Hiện nay, Hà Nội là cực tăng trưởng chủ đạo của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng kinh tế động lực phía Bắc.			0,25

Ninh Đông, ngày 22 tháng 12 năm 2024

TỔ NHÓM TRƯỞNG

NGƯỜI RA ĐỀ

Võ Thị Thùy Trang

Nguyễn Thị Thúy Huệ